

DIALOGUE 对话



BAMBOO

yī èr sān qié zi
一、二、三，茄子！

one, two, three, cheese!

wǒ lái kàn kan
我来看看。

Let me have a look.



VRENNNA



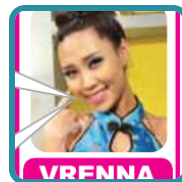
BAMBOO

zhēn bù shàng xiàng
真不上相！

You are really not photogenic!

xiàng jī shì zhōng guó de
相机是中国的。

The camera is made in China.



VRENNNA

guài bù dé
怪不得！

No wonder!



VRENNNA

VOCAB

生词

	Chinese	English
1.	yī 一	one
2.	èr 二	two
3.	sān 三	three
4.	qié zi 茄子	eggplant
5.	wǒ lái 我来	let me
6.	kàn kan 看看	have a look
7.	zhēn 真	really
8.	shàngxiàng 上相	photogenic
9.	xiàng jī 相机	camera
10.	zhōngguó de 中国的	made in China

PRACTICE

liàn xí
练习

 y_i

one

èr

two

sān
三

three

三	三	三	三						

qié zi
茄子

eggplant

茄	茄	茄	茄						
子	子	子	子						

wǒ lái
我来

let me

我	我	我	我						
来	来	来	来						

kàn kan
看看

have a look

看	看	看	看						
看	看	看	看						

zhēn
真

really

真	真	真	真						

shàngxiàng
上相

photogenic

上	上	上	上						
相	相	相	相						

xiàng jī
相机

camera

相	相	相	相						
机	机	机	机						

zhōng guó de
中国的
made in China

中	中	中	中						
国	国	国	国						
的	的	的	的						

PRACTICE 练习

CHOOSE THE RIGHT ANSWER

How to say "Made in China"?

- a zhōng guó 中国。
- c zhōng guó de 中国的。
- b zhōng guó zhì zào 中国制造。
- d zài zhōng guó de 在中国的。

MATCH THE CHINESE WORDS WITH ENGLISH MEANING

qié zi
茄子

huáng guā
黄瓜

tǔ dòu
土豆

yángcōng
洋葱

juǎn xīn cài
卷心菜

POTATO

ONION

CABBAGE

EGGPLANT

CUCUMBER